

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN I
TỈNH G

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 01 /2021/HS- ST

Ngày 15/01/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN I TỈNH G

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Viết Thịnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Rcom Miu

Ông: Kpă Lan

- Thư ký phiên Tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện I, tỉnh G.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện I tham gia phiên Tòa: Ông Hà Văn Chinh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 01 năm 2021, tại Tòa án nhân dân huyện I, tỉnh G xét xử sơ thẩm C khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 27/2020/TLST – HS ngày 10 tháng 12 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29 /2020/QĐXXST – HS ngày 31 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn C, sinh ngày 17/7/1994, tại Hà Nam.

Nơi đăng ký thường trú: Thôn K, xã Ia M, huyện I, tỉnh G; nơi sinh sống: Thôn K, xã Ia M, huyện I, tỉnh G; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa (học vấn): 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn V, sinh năm 1960 và bà Đinh Thị H (Đã chết); Vợ Đinh Thị T, sinh năm 1998. Bị cáo có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2016, nhỏ nhất sinh năm 2020; tiền án: không; tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 14/9/2020 đến ngày 17/9/2020. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại:

Chị: Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1985

Trú tại: Thôn Đ, xã K, huyện I, tỉnh G. Có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Chị: Đinh Thị T, sinh năm 1998.

Trú tại: Thôn K, xã Ia M, huyện I, tỉnh G. Có mặt.

Ông: Đinh Văn Th, sinh năm 1974.

Trú tại: Thôn K, xã Ia M, huyện I, tỉnh G. Có mặt.

Anh: Đinh Văn Ng, sinh năm 1980

Trú tại: Thôn K, xã Ia M, huyện I, tỉnh G. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 01/9/2020, Nguyễn Văn C điều khiển xe mô tô biển số 81L1-00786 đến khu vực nương rẫy, thuộc thôn Đ, xã K, huyện I, tỉnh G để bẫy chim, khi đến khu vực này thì C dựng xe ngoài đường rồi đi bộ vào trong rẫy mỳ để bẫy chim. Đến khoảng 9 giờ cùng ngày C đi gom bẫy và đang trên đường ra lấy xe mô tô đi về thì C thấy một xe mô tô sơn màu đỏ, đen của chị Nguyễn Thị Ng đang dừng ở bờ lô rẫy mỳ, gần bụi le, C đi đến xem có nước để uống, nhưng không có nước lại thấy vắng người nên C mới nảy sinh ý định cạy cốp xe xem có tài sản thì trộm, C dùng tay phải kéo nâng yên xe mô tô của chị Ngọc lên, tay trái luồn vào cốp xe kéo ra 02 cái ví da (bóp) và nhanh chóng đi tới xe mô tô của mình mở bỏ 02 ví da vào cốp xe rồi điều khiển xe đi về nhà mình. C mở cái ví da màu đỏ ra kiểm tra thì phát hiện 01 chứng minh nhân dân, 01 giấy đăng ký xe mô tô mang tên Phạm Đức V và 01 giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Thị Ng và mở kiểm tra cái ví màu xám phát hiện 01 chứng minh nhân dân, 01 thẻ ATM (trong thẻ có 7.811.122 đồng) mang tên Nguyễn Thị Ng kèm theo một tờ giấy in mã Pin của thẻ ATM (trong 02 ví da không có tiền mặt). Phát hiện thẻ ATM có kèm theo mã Pin C giữ lấy, còn 02 cái ví da và các loại giấy tờ C bỏ vào trong 02 ví rồi mang lên khu vực gần Trung tâm bồi dưỡng Chính trị huyện I vứt ở lề đường. Sau đó, C đi đến cây ATM trước cổng Ngân hàng Agribank huyện I để rút tiền, nhưng cây ATM bị hỏng không rút được, C điều khiển xe mô tô chạy đến cây ATM trước cổng Ngân hàng Agribank thị xã Ayun P, tỉnh G vào rút 04 lần được 7.700.000 đồng rồi điều khiển xe về nhà mình, trên đường về C vứt tờ giấy có in mã Pin tại khu vực thị xã Ayun P.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 24/HĐĐG-KL ngày 06/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện I, xác định giá trị bị thiệt hại của 02 cái ví da, 02 giấy Chứng minh nhân dân; 01 giấy đăng ký xe mô tô; 01 giấy phép lái xe và 01 thẻ ATM là 790.000 (Bảy trăm chín mươi nghìn) đồng.

Tại bản cáo trạng số: 01/CT – VKS ngày 10/12/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện I, tỉnh G truy tố Nguyễn Văn C về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện I, tỉnh G đề Ngh:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội “ Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn C từ 06 đến 09 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng tính từ ngày tuyên án, ngày 15/01/2021.

Về tang vật vụ án: Cơ quan điều tra đã tạm giữ 01 (một) thẻ ATM, màu nâu (AGRIBANK), số: 9704050985102040, 01 (một) chứng minh nhân dân và 01 (một) giấy phép lái xe mô tô mang tên Nguyễn Thị Ng; 01 (một) ví da màu đỏ, kích thước (10 x 20)cm; 01 (một) ví da màu xám, kích thước (12 x 20)cm; 01 (một) chứng minh nhân dân, 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô đứng tên Phạm Đức V; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Hon Da, loại RSX, màu sơn trắng, đen, biển số 81L1-007.68 .

Quá trình điều tra xét thấy việc trả lại các tài sản trên không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Cơ quan điều tra đã quyết định xử lý vật chứng trả lại các tài sản gồm: Trả cho chị Nguyễn Thị Ng 01 (một) thẻ ATM, màu nâu (AGRIBANK), số: 9704050985102040, 01 (một) chứng minh nhân dân và 01 (một) giấy phép lái xe mô tô mang tên Nguyễn Thị Ng; 01 (một) ví da màu đỏ, kích thước (10 x 20)cm; 01 (một) ví da màu xám, kích thước (12 x 20)cm; 01 (một) chứng minh nhân dân, 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô đứng tên Phạm Đức V (BL số 43. Trả cho Nguyễn Văn C 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Hon Da, loại RSX, màu sơn trắng, đen, biển số 81L1-007.68. Vì vậy, không đề cập đến.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không có yêu cầu gì nên không đề cập đến.

Ý kiến của bị cáo, người bị hại: Nhất trí với quan điểm truy tố của Viện kiểm sát về tội danh, điều, khoản, mức hình phạt và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đề Ngh Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Ý kiến của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Không

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, như vậy có đủ cơ sở để kết luận:

[1] Khoảng 09 giờ 00 ngày 01/9/2020 Nguyễn Văn C đã cạy cốp xe mô tô của chị Nguyễn Thị Ng lấy 02 cái ví da; 02 giấy chứng minh nhân dân; 01 giấy đăng ký xe mô tô; 01 giấy phép lái xe; 01 thẻ ATM (trong thẻ có 7.811.122 đồng) tại khu vực nương rẫy thuộc thôn Đ, xã K, huyện I, tỉnh G, sau đó đến cây ATM rút 04 lần được 7.700.000 đồng. Tổng cộng tiền giá trị tài sản trộm cắp là 8.601.122 (*Tám triệu sáu trăm lẻ một nghìn một trăm hai mươi hai*) đồng. Như vậy, hành vi của bị cáo Nguyễn Văn C đã phạm vào tội “ Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn C đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của C dân được pháp luật bảo vệ. Hành vi đó gây ảnh hưởng xấu đến trật tự C cộng, cũng như tình hình trật tự an toàn xã hội ở địa phương, gây tâm lý hoang mang lo lắng của người dân trong việc bảo quản tài sản hợp pháp của mình. Vì vậy, bị cáo phải chịu hoàn toàn trách nhiệm trước hành vi phạm tội của bị cáo gây ra

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân Th tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; khi hành vi của bị cáo bị phát hiện, bị cáo đã đến C an huyện I trình diện, đầu thú khai rõ hành vi phạm tội của mình; tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải; người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, đã tham gia thực hiện nghĩa vụ quân sự xong, được xuất ngũ về nhà, đã thể hiện sự ăn năn, hối cải của mình và để cho các bị cáo hưởng sự khoan hồng của pháp luật, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng thêm Điều 65 Bộ luật hình sự xử bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tác dụng.

Ngoài ra, trong vụ án này sau khi trộm cắp, rút được tiền bị phát hiện bị cáo đã nói với chị Đinh Thị T, anh Đinh Văn Th, Đinh Văn Ng thì chị T, anh Th, anh Ngh đã kịp thời động viên bị cáo mang trả lại tiền cho người bị hại, đồng thời đến cơ quan Cảnh sát điều tra C an huyện I trình diện, đầu thú là đúng với quy định của pháp luật.

[2] Về những chứng cứ buộc tội, chứng cứ gỡ tội, tội danh, điều, khoản áp dụng và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như về xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự của Kiểm sát viên tại phiên tòa xét thấy phù hợp với kết quả Ngh án của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[3] Về ý kiến của bị cáo, người bị hại: Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

[4] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện I, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện I, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên Tòa bị cáo, người bị hại, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[5] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, theo quy định của pháp luật.

[Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn C 07 (Bảy) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 14 (Mười bốn) tháng tính từ ngày tuyên án, ngày 15/01/2021.

Giao bị cáo Nguyễn Văn C cho Ủy ban nhân dân xã xã Ia M, huyện I, tỉnh G và gia đình bị cáo phối hợp giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn C phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ nhà nước.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 15/01/2021). Để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh G xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Bị cáo/ những người tham gia tố tụng;
- TAND tỉnh; Cấp cao
- VKSND huyện I; Tỉnh
- C an huyện I;
- Chi cục THADS huyện I;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Viết Thịnh